

# LỘ TRÌNH HỌC TẬP TỐI ƯU NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

| HỌC KỲ 1 (16 tc)                                                                            | HỌC KỲ 2 (18 tc)                                                     | HỌC KỲ 3 (19 tc)                                                     | HỌC KỲ 4 (19 tc)                                                                                                  | HỌC KỲ 5 (20 tc)                                                              | Học kỳ 6 (20 tc)                                                    | Học kỳ 7 (12 tc)                               | Học kỳ 8 (12 tc)                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Triết học Mác - Lênin (3 TC)                                                                | Toán kinh tế 2 (2 TC)                                                | Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 TC)                                 | Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC)                                                                                  | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)                                                   | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 TC)                               | Thực tập cuối khóa (3 TC)                      | (**) Các môn học trước Thạc sĩ Kinh tế quốc tế |
| Pháp luật và thể chế (2 TC)                                                                 | Kinh tế học vi mô (3 TC)                                             | Tiếng Anh chuyên ngành 1 (2 TC)                                      | Tiếng Anh chuyên ngành Kinh doanh quốc tế (2 TC)                                                                  | Logistics quốc tế (3 TC)                                                      | Đàm phán kinh doanh quốc tế (3 TC)                                  | Khóa luận/ Học phần thay thế tốt nghiệp (9 TC) |                                                |
| Toán kinh tế 1 (2 TC)                                                                       | Logic ứng dụng trong kinh doanh (2 TC)                               | Phát triển năng lực số (3 TC)                                        | Ứng dụng AI trong kinh doanh và quản lý (3 TC)                                                                    | Quản trị công nghệ và đổi mới (3 TC)                                          | Phân tích dữ liệu kinh doanh (3 TC)                                 |                                                |                                                |
| Nguyên lý kế toán (3 TC)                                                                    | Tiền tệ, ngân hàng và công nghệ tài chính (3 TC)                     | Tài chính doanh nghiệp (3 TC)                                        | Giao dịch thương mại quốc tế (3 TC)                                                                               | Tự chọn Cơ sở ngành 3: KTQT / Địa chính trị / TCQT / Mô hình KD số (3 TC)     | Tự chọn Hướng 1 (Khởi nghiệp KD số / Quản trị dự án quốc tế) (3 TC) |                                                |                                                |
| Kinh tế học vĩ mô (3 TC)                                                                    | Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 TC)                           | Phương pháp nghiên cứu khoa học (3 TC)                               | Hành vi người tiêu dùng quốc tế (3 TC)                                                                            | Kênh phân phối (3 TC)                                                         | Nghiên cứu thị trường (3 TC)                                        |                                                |                                                |
| Quản trị học (3 TC)                                                                         | Marketing số (3 TC)                                                  | Kinh doanh quốc tế (3 TC)                                            | Tự chọn Cơ sở ngành 1: KTQT / Địa chính trị / TCQT / Mô hình KD số (3 TC)                                         | Tự chọn Ngành 1: Đầu tư quốc tế / Marketing dịch vụ / Vận tải bảo hiểm (3 TC) | Chiến lược kinh doanh quốc tế (3 TC)                                |                                                |                                                |
|                                                                                             | Phát triển bền vững và tài chính xanh (2 TC)                         | Nguyên lý chiến lược kinh doanh (3 TC)                               | Tự chọn Cơ sở ngành 2: KTQT / Địa chính trị / TCQT / Mô hình KD số (3 TC)                                         | Tự chọn Ngành 2: Đầu tư quốc tế / Marketing dịch vụ / Vận tải bảo hiểm (3 TC) | Tự chọn Hướng 2 (Quản lý đa văn hóa / Quản trị NNL quốc tế) (3 TC)  |                                                |                                                |
| GDTC 1                                                                                      | GDTC 2                                                               | GDTC 3                                                               | GDTC 4                                                                                                            | GDTC 5                                                                        |                                                                     |                                                |                                                |
|                                                                                             | Giáo dục Quốc phòng - An ninh                                        |                                                                      |                                                                                                                   |                                                                               |                                                                     |                                                |                                                |
| Hoàn thành chuẩn Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin đầu vào trước khi đăng ký học phần học kỳ 4 |                                                                      |                                                                      | Hoàn thành chuẩn Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin trong quá trình học trước khi đăng ký học phần thực tập cuối khóa |                                                                               |                                                                     |                                                |                                                |
|                                                                                             | (*) Chứng chỉ giáo dục đại học trí tuệ nhân tạo/ công nghệ tài chính | (*) Chứng chỉ giáo dục đại học trí tuệ nhân tạo/ công nghệ tài chính | (*) Chứng chỉ giáo dục đại học trí tuệ nhân tạo/ công nghệ tài chính                                              | (*) Chứng chỉ giáo dục đại học trí tuệ nhân tạo/ công nghệ tài chính          |                                                                     |                                                |                                                |

- Các học phần trong chương trình đào tạo có thể được bố trí ở học kỳ trước hoặc sau so với lộ trình học tập.  
 - (\*) Sinh viên có thể đăng ký học chứng chỉ giáo dục đại học.

- (\*\*) Sinh viên năm cuối được đăng ký các học phần học trước CTĐT Thạc sĩ theo quy định.